

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020**

Đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN

Trụ sở: Tầng 8, toà nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Mã số doanh nghiệp 0100101298 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/11/2004, thay đổi gần nhất lần thứ 19 ngày 31/08/2015,

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIII thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại Than Việt Nam (nay là Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN) được Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2004; Sửa đổi bổ sung điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua gần nhất ngày 26/4/2018;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – VINACOMIN tổ chức tại Khách sạn Vân Long – 801 đường Trần Phú, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Nhất trí thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại phiên họp. Cụ thể như sau:

1.1. Thông qua Báo cáo số 27/BC-VTTC-HĐQT ngày 28/5/2020 về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, kế hoạch SXKD năm 2020 với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1.1.1. Hoạt động SXKD:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2019	Kế hoạch 2020
1	Doanh thu	Triệu đồng	1.783.370	1.338.960
2	GTSX	Triệu đồng	86.502	56.386
3	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	13.613	8.350
4	Cổ tức/Vốn CP	%	14	14

5	Đơn giá tiền lương	Đồng/1000đ GTXS	450	480
6	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	68.418	65.631
7	Tiền lương BQ/người/tháng	Triệu đồng	9,73	8,99

1.1.2. Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản:

a) Năm 2019 : Giá trị ĐTXDCB thực hiện 2.356 triệu đồng = 3,22 % Kế hoạch

b) Kế hoạch ĐTXDCB năm 2020: Tổng giá trị đầu tư là 109.941 triệu đồng, với các hạng mục sau đây:

- Đầu tư xây dựng công trình khách sạn Biển Đông: 93.926 triệu đồng
- Đầu tư Nhà hàng – Cafe Vân Long: 5.000 triệu đồng
- Đầu tư 02 xe ô tô phục vụ SXKD (CNQN + CNHN): 2.694 triệu đồng
- Đầu tư nâng cấp phần mềm kế toán: 150 triệu đồng
- Đầu tư trang thiết bị phục vụ SXKD: 50 triệu đồng.

1.2. Thông qua nội dung Báo cáo số 28/BC-VTTC-HĐQT ngày 28/5/2020 về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2015-2020) và mục tiêu, phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (20202-2025);

1.3. Thông qua nội dung Báo cáo số 02/BC-VTTC-BKS ngày 28/5/2020 Báo cáo về hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty nhiệm kỳ III (2015-2020), phương hướng hoạt động nhiệm kỳ IV (2015-2020);

1.4. Thông qua qua Báo cáo số 03/BC –VTTC-BKS ngày 208/5/2020 của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2019 của công ty CP Du lịch và Thương mại – Vinacomin.

1.5. Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2019; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 20209 theo nội dung chi tiết tại Báo cáo số 29/BC-VTTC-HĐQT ngày 28/5/2020 của Hội đồng quản trị Công ty.

Điều 2: Nhất trí thông qua nội dung các Tờ trình của Hội đồng quản trị đã trình bày trước Đại hội. Cụ thể như sau:

2.1. Thông qua Tờ trình số 30/TTr-VTTC-HĐQT ngày 28/5/2020 của HĐQT về việc thay đổi nhân sự HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (giai đoạn 2019 -2020). Với các nội dung cụ thể như sau:

2.1.1. Chấp thuận việc ông Vũ Văn Long thôi tham gia HĐQT và Quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Văn Hải - thành viên HĐQT mới thay thế ông Vũ Văn Long trong HĐQT nhiệm kỳ III từ ngày 16/5/2019 theo quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 26 - Điều lệ hiện hành của VTTC.

2.1.2. Chấp thuận việc ông Nguyễn Văn Hải thôi tham gia HĐQT và Quyết định bổ nhiệm ông Trần Thế Thành - thành viên HĐQT mới thay thế ông Nguyễn Văn Hải trong HĐQT nhiệm kỳ III từ ngày 02/03/2020 theo quy định tại Khoản 5 và 6 Điều 26 - Điều lệ hiện hành của VTTC.

2.2. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty tại Tờ trình số 04/TTr-VTTC-BKS ngày 28/5/2020 và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán ... ;

2.3. Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019 đã được kiểm toán, với các chỉ tiêu trọng yếu ghi tại Tờ trình số 31/TTr-VTTC-HĐQT ngày 28/5/2020. Cụ thể như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	31/12/2019	31/12/2018
A	TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH			
	Tổng tài sản		601.153	604.221
I	Tài sản ngắn hạn	100 - BCĐKT	567.487	559.968
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	110 - BCĐKT	72.206	100.535
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120 - BCĐKT		
3	Các khoản phải thu	130 - BCĐKT	269.083	327.948
4	Hàng tồn kho	140 - BCĐKT	224.944	129.564
5	Tài sản ngắn hạn khác	150 - BCĐKT	1.254	1.921
II	Tài sản dài hạn	200 - BCĐKT	33.666	44.253
1	Các khoản phải thu dài hạn	210 - BCĐKT	507	507
2	Tài sản cố định	220 - BCĐKT	11.536	12.322
-	Nguyên giá	222+225+228 - BCĐKT	38.783	37.636
-	Giá trị hao mòn lũy kế	223+226+229 - BCĐKT	(27.247)	(25.314)
3	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230 - BCĐKT	295	9.346
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250 - BCĐKT		
5	Tài sản dài hạn khác	260 - BCĐKT	21.328	22.078
	Tổng nguồn vốn		601.153	604.221
I	Nợ phải trả	300 - BCĐKT	541.081	546.685
1	Nợ ngắn hạn	310 - BCĐKT	541.081	546.685
2	Nợ dài hạn	330 - BCĐKT		
II	Vốn chủ sở hữu	400 - BCĐKT	60.072	57.536
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411 - BCĐKT	25.000	25.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412 - BCĐKT		
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413 - BCĐKT		
4	Cổ phiếu ngân quỹ	414 - BCĐKT		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416 - BCĐKT		
6	Quỹ đầu tư phát triển	418 - BCĐKT	24.241	22.207
7	Lợi nhuận chưa phân phối	421 - BCĐKT	10.831	10.281
8	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432 - BCĐKT		48
B	CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ			
1	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng Dthu (%)		0,76%	0,76%
2	Lợi nhuận trước thuế/vốn chủ sở hữu (%)		22,66%	22,48%
3	Tổng nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)		8,89	9,38

2.4. Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 theo nội dung tại Tờ trình số 30/TTr- VTTC – HĐQT ngày 28/5/2020. Chi tiết như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Kế hoạch lợi nhuận năm 2019	Tr đồng	8.350
2	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2019	Tr đồng	13.613
3	Nộp thuế TNDN năm 2019	Tr. đồng	2.782
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2019 (=2-3)	Tr đồng	10.831
5	Phân phối lợi nhuận năm 2019 sau thuế	Tr đồng	10.831
5.1	Trả cổ tức (14% vốn điều lệ)	Tr.đồng	3.500
5.2	Trích quỹ đầu tư phát triển (30%)	Tr đồng	2.199
5.3	Trích quỹ thưởng Người quản lý (< 1,5 tháng lương)	Tr đồng	300
5.4	Còn lại trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi người lao động	Tr đồng	4.832

2.5. Thông qua Tờ trình số 32/TTr- VTTC – HĐQT ngày 28/5/2020 về Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ . Nội dung chi tiết như sau:

2.5.1. Nội dung phát hành:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại – Vinacomin
- Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng /cổ phần
- Vốn điều lệ hiện tại: 25.000.560.000 đồng
- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 2.500.056 cổ phần
- Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 800.000 cổ phần
- Giá trị cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá: 8.000.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần dự kiến sau phát hành: 3.300.056 cổ phần
- Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành: 33.000.560.000 đồng
- Hạn chế chuyển nhượng: Số cổ phần phát hành thêm bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ khi hoàn thành việc phát hành.
- Phương thức phát hành: Chào bán riêng lẻ cho dưới 100 Nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- Tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư:

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần của Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin trong đợt phát hành riêng lẻ này là cá nhân hoặc tổ chức trong nước hoặc nước ngoài đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau:

- + Là khách hàng hoặc đối tác truyền thống của Công ty;
- + Có đủ năng lực tài chính,
- + Am hiểu về những sản phẩm dịch vụ cốt lõi của Công ty;
- Danh sách các nhà đầu tư được tham gia đợt phát hành:
- + Đại hội đồng cổ đông công ty (ĐHĐCĐ) ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) chủ động tìm kiếm và quyết định lựa chọn danh sách nhà đầu tư được tham gia mua cổ phần chào bán riêng lẻ, đàm phán các điều kiện về giá và các điều kiện ràng buộc khác để đảm bảo đợt phát hành tăng vốn được thành công.

+ Trong trường hợp các nhà đầu tư được lựa chọn vào danh sách tham gia chào mua cổ phần, khi thực hiện mua cổ phần dẫn đến tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư/cổ đông đó tại Công ty vượt qua các mức tỷ lệ phải thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật thì ĐHĐCĐ chấp thuận cho Nhà đầu tư/cổ đông đó được mua cổ phần mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định.

- Giá phát hành: Ủy quyền cho HĐQT Công ty đàm phán giá với các nhà đầu tư đảm bảo tiêu chí nêu trên để quyết định giá, nhưng không thấp hơn giá trị sổ sách tại Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán.

- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2020, sau khi Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận hồ sơ đăng ký phát hành cổ phiếu riêng lẻ.

- Xử lý cổ phần không phân phối hết: Số lượng cổ phần còn dư do nhà đầu tư không mua hết số cổ phần dự kiến chào bán (nếu có) theo phương án phát hành đã được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT có toàn quyền quyết định phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác đáp ứng tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư nêu tại mục II.12 Phương án này.

- Sửa đổi Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp căn cứ trên kết quả thực tế phát hành: Căn cứ kết quả đợt phát hành, HĐQT sẽ tiến hành sửa đổi điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty và thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh mức vốn Điều lệ mới.

- Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung cổ phần phát hành thêm: Toàn bộ số cổ phần phát hành thêm sẽ được Công ty đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi hoàn tất đợt phát hành.

- Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành: Tổng số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn cho hoạt động SXKD của Công ty.

2.5.2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan đến việc phát hành như sau:

- Lựa chọn thời điểm thực hiện thích hợp và xây dựng phương án chi tiết để triển khai việc chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ dựa trên phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua sau khi có chấp thuận của UBCKNN;

- Xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết, điều chỉnh và thay đổi phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thị trường, nhu cầu vốn kinh doanh của Công ty đảm bảo việc sử dụng vốn đạt hiệu quả tối ưu nhất. HĐQT sẽ công bố thông tin và Báo cáo UBCKNN và ĐHĐCĐ gần nhất về tình hình sử dụng vốn theo đúng quy định của pháp luật.

- Lựa chọn Nhà đầu tư được mua cổ phần theo tiêu chí lựa chọn Nhà đầu tư được ĐHĐCĐ thông qua. Đàm phán với Nhà đầu tư và quyết định giá chào bán cổ phần phát hành thêm.

- Bổ sung hoặc sửa đổi phương án để đăng ký chào bán cổ phiếu với UBCKNN hoặc nhằm đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép chào bán gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư sau khi hoàn tất đợt chào bán.

- Thực hiện việc điều chỉnh, bổ sung nội dung Điều lệ công ty điều khoản quy định về vốn điều lệ căn cứ trên kết quả thực tế chào bán;

- Thực hiện đăng ký bổ sung và lưu ký tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam, đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đối với toàn bộ số lượng cổ phần phổ thông được chào bán thành công.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác bao gồm nhưng không giới hạn việc bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với hoàn cảnh thực tế sao cho việc thực hiện Phương án huy động thành công, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

2.6. Thông qua nội dung Tờ trình số 33/TTr-VTTC-HĐQT ngày 28/5/2020, với nội dung cụ thể như sau:

2.6.1. Bổ sung 06 ngành nghề kinh doanh mới sau đây vào danh mục ngành nghề kinh doanh hiện tại của Công ty:

- Vệ sinh chung nhà cửa – Mã ngành 8121
- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt – Mã ngành 8129
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn – Mã ngành 1075.
- Bán buôn tổng hợp – Mã ngành 4690
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet – Mã ngành 4791
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu – Mã ngành 4799

2.6.2. Giao cho Giám đốc Công ty thực hiện thủ tục đăng ký bổ sung 06 ngành nghề kinh doanh được duyệt theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo đầy đủ cơ sở pháp lý cho hoạt động SXKD của Công ty.

2.6.3. Sửa đổi, bổ sung nội dung khoản 2 – Điều 4 Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty như sau:

a). Sửa đổi tên và mã 01 ngành nghề: “*Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – Mã ngành 7920*” thành “*Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch – Mã ngành 7990*”, cho phù hợp với danh mục ngành nghề kinh doanh ghi trên Giấy CNĐKDN đã được Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật trên hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

b) Bổ sung vào Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ hiện hành của Công ty tên và mã ngành của 04 ngành nghề kinh doanh (đã được Cơ quan đăng ký kinh doanh cập nhật vào Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp) cho thống nhất với danh mục ngành nghề kinh doanh ghi trên Giấy CNĐKDN của Công ty. Cụ thể gồm:

- *Đại lý du lịch – mã ngành 7911*
- *Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác – mã ngành 0990*
Chi tiết: thi công đào lò và khai thác than lò chợ
- *Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu – mã ngành 6619*
Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư
- *Hoạt động tư vấn quản lý – mã ngành 7020*

c) Bổ sung vào danh mục các ngành nghề kinh doanh ghi tại Khoản 2 – Điều 4 Điều lệ hiện hành tên và mã của 06 ngành nghề kinh doanh được ĐHCĐ thông qua tại Khoản 2.6.1 của Điều này. Cụ thể gồm:

- *Vệ sinh chung nhà cửa – Mã ngành 8121*

- Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt – Mã ngành 8129
- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn – Mã ngành 1075.
- Bán buôn tổng hợp – Mã ngành 4690
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet – Mã ngành 4791.
- Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu – Mã ngành 4799

2.6.3. Giao cho Giám đốc Công ty hoàn thiện các nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ nêu trên và ban hành bản Điều lệ mới, thay thế bản Điều lệ do ĐHĐCĐ thông qua ngày 26/4/2018.

Điều 3: Công nhận kết quả bầu cử thành viên HĐQT Công ty và Kiểm soát viên Công ty nhiệm kỳ IV(2015-2020) theo nội dung chi tiết trong Biên bản kiểm phiếu (có Biên bản kèm theo).

3.1. Danh sách trúng cử như sau (xếp theo thứ tự đạt số phiếu bầu từ cao xuống thấp)

TT	Họ tên TV HĐQT	TT	Họ Tên Kiểm soát viên
1		1	
2		2	
3		3	
4			
5			

3.2. Hội đồng quản trị đã bầu ông/bà: Là Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ IV;

3.3. Ban kiểm soát đã bầu ông/bà: Là Trưởng ban kiểm soát nhiệm kỳ IV.

Điều 4. Đại hội nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2020 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHĐCĐ trong phiên họp gần nhất.

Điều 5: Các ông/bà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Giám đốc Công ty căn cứ Nghị quyết triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- UBCKNN, VSD, SGDCKHN;
- Các cổ đông (website cty),
- BLĐĐH cty (e-copy);
- Lưu HsĐH, TkHĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

